

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/5/2021

Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình
giữa chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Luân.

2. Bà Phan Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2020/TLST - HNGĐ, ngày 05/10/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09a/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 19/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 12, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nông Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 12, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Nông Văn T kết hôn năm 2014, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 27/8/2014 tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại Thôn 12, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 5/2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức căng thẳng, chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T. Chị và anh T ly thân từ năm 2018 đến nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nông Thị Tố U, sinh ngày 26/6/2014, hiện tại cháu đang ở với chị, nên chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Nông Văn T đến để giải quyết vụ án nhưng anh T đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 12, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Nông Văn Th (bố đẻ anh T), anh T và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, quá trình chung sống vợ chồng dần có mâu thuẫn, xích mích. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành. Khoảng năm 2018 thì chị H và anh T ly thân cho đến nay, anh T bỏ đi làm ăn. Hiện nay, anh T làm việc lao động tự do nên có lúc cũng không có mặt tại gia đình. Anh T có nhận biết được các văn bản của Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc được và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nông Văn T; giao cháu Nông Thị Tố U, sinh ngày 26/6/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nông Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Thôn 12, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang thì anh Nông Văn T có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống, tại Thôn 12, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, anh T và gia đình anh

T đã biết nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2018 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H xử cho chị H được ly hôn với anh Nông Văn T.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nông Văn T có 01 con chung là cháu Nông Thị Tố U, sinh ngày 26/6/2014, hiện đang ở cùng chị H. Xét nguyện vọng của đương sự, đồng thời căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương. Do đó, cần tuyên xử cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Thị Tố U. Anh Nông Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Nông Văn T không đến Tòa án làm việc nên không xác định được ý kiến của anh T về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị Hoàng Thị H không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, ý kiến của chị H không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nông Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Thị Tố U, sinh ngày 26/6/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nông Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002243 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nông Văn T không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Công Ánh